

Số: 2847/TĐC-QLCL

V/v hướng dẫn kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017.

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Công văn số 358/KH-BCĐ ngày 17/11/2016 của Ban Chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong, sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn kế hoạch kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh hàng hoá và nhu cầu của người tiêu dùng cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán, đợt kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 nhằm đạt được mục đích, yêu cầu sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo đo lường, chất lượng, an toàn hàng hoá nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng;
- Chống gian lận về đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh nơi phát sinh nguồn hàng chính;
- Xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật;
- Thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

II. Căn cứ, nội dung, đối tượng kiểm tra:

1. Căn cứ kiểm tra:

- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Thông tư số 26/2012/TT- BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 16/2012/TT-BKHCN ngày 27/8/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

- Công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn và công bố TCCL của cơ sở;

- Các Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Về đo lường:

- Kiểm tra theo quy định tại Điều 10, 14, 19 Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN.

2.2. Về chất lượng:

- Đối với sản phẩm trong sản xuất kiểm tra các nội dung theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2012/TT- BKHCN;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu, kiểm tra các nội dung theo quy định tại Điều 7, Điều 9, Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN;

- Đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường, kiểm tra các nội dung theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 26/2012/TT- BKHCN.

3. Đối tượng kiểm tra:

3.1. Hàng hoá được kiểm tra:

Tập trung vào các loại hàng hoá phục vụ tiêu dùng nhiều trong dịp cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 như: Đồ điện, điện tử; xăng, dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG; đồ chơi trẻ em; hàng đóng gói sẵn và một số hàng hoá khác có nghi vấn về đo lường, chất lượng và gian lận thương mại.

3.2. Cơ sở được kiểm tra:

- Các cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ có lượng tiêu thụ hàng lớn như: siêu thị, cửa hàng lớn;

- Các cơ sở nhập khẩu lớn, cơ sở nhập khẩu có hàng hoá lưu thông trên thị trường vi phạm đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá;

- Các cơ sở sản xuất lớn, cơ sở sản xuất có hàng hoá lưu thông trên thị trường vi phạm chất lượng, đo lường, nhãn hàng hoá;

III. Tổ chức triển khai:

1. Tại Trung ương:

1.1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp báo cáo của Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.2. Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá tổ chức kiểm tra đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Khảo sát về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá đối với các hàng hóa khác (đặc biệt là hàng tiêu dùng thực phẩm) ở một số thị trường lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh và một số địa phương, trường hợp cần thiết mua mẫu thử nghiệm để xác định các mặt hàng không đảm bảo chất lượng trên cơ sở đó có thông tin cảnh báo kịp thời tới người tiêu dùng và các cơ quan liên quan.

1.3. Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá tham gia, phối hợp thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia về Cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ nay đến Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017.

2. Tại địa phương:

2.1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan liên quan kiểm tra về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh, nhập khẩu, sản xuất thuộc đối tượng ở mục 3 phần II nêu trên, nơi phát nguồn hàng chính tại địa phương, tập trung các mặt hàng như xăng, dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG; đồ điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; hàng đóng gói sẵn và một số loại hàng hóa khác.

2.2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan liên quan kiểm tra hàng nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Công thương, các Sở ngành liên quan thực hiện theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 các tỉnh, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về đo lường, chất lượng, chống gian lận thương mại, hàng giả và nhãn hàng hoá dịp cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 gồm các lực lượng: Thanh tra sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các cơ quan liên quan. Phối hợp thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia về Cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ nay đến Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017.

IV. Thời gian triển khai thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch: Trước ngày 15/12/2016, các địa phương hoàn chỉnh và phê duyệt kế hoạch kiểm tra, thành lập các đoàn kiểm tra.

- Tiến hành kiểm tra: Từ 19/12/2016 đến Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, các tỉnh thành phố triển khai công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổng hợp báo cáo nhanh: Trước ngày 20/01/2017.

- Tổng hợp báo cáo đợt kiểm tra Tết Nguyên đán trước ngày 15/02/2017.

V. Nội dung, thời gian báo cáo kết quả kiểm tra:

1. Nội dung báo cáo: Theo mẫu quy định tại phụ lục 8 mẫu 6 (*Báo cáo về công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa*) của Thông tư số 26/2012/TT- BKHCN ngày 12/12/2012 và 2 phụ lục sau:

- Kết quả kiểm tra (*Theo phụ lục 1 gửi kèm theo*);

- Kết quả xử lý vi phạm (*Theo phụ lục 2 gửi kèm theo*).

2. Thời gian báo cáo:

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra theo thời gian quy định tại phần IV trên đây và gửi về địa chỉ:

Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá

70 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04. 39427421 - Fax: 04. 39427418

Email: qlclhht@tcvn.gov.vn

Đề Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- Bộ Công thương (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Nam Hải
(Đã ký)**

Phụ lục 1: Tổng hợp Kết quả kiểm tra (Kèm theo Báo cáo số ...)**Đơn vị Báo cáo: Chi cục TĐC...**

STT	Tên cơ sở được kiểm tra và địa chỉ	Số mẫu hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường	Số mẫu đạt về ghi nhãn	Số mẫu không đạt về ghi nhãn	Số mẫu có dấu CR	Số mẫu không có dấu CR	Số mẫu có bản sao CNHQ	Số mẫu không đạt về đo lường/số mẫu kiểm tra về đo lường	Số mẫu không đạt/số mẫu mua thử nghiệm	Có xử lý tạm dừng LT hay không	Số mẫu bị tạm dừng lưu thông	Ghi chú
1												
2												
...											
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	K	M	N

Dòng cuối cùng của bảng ghi như sau:

A: Ghi Tổng số cơ sở kiểm tra trong đợt kiểm tra.

B: Ghi Tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra tại hiện trường. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở.

C: Ghi số mẫu đạt về ghi nhãn. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở mà đạt về ghi nhãn.

D: Ghi số mẫu không đạt về ghi nhãn. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở mà không đạt về ghi nhãn.

E: Ghi số mẫu có dấu hợp quy CR. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở mà có dấu hợp quy CR.

F: Ghi số mẫu không có dấu hợp quy CR. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở mà không có dấu hợp quy CR.

G: Ghi số mẫu có bản sao CNHQ. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa được kiểm tra trên hiện trường tại từng cơ sở mà có bản sao CNHQ.

H: Ghi Số mẫu kiểm tra không phù hợp về đo lường, mẫu này có thể là phương tiện đo hoặc là hàng đóng gói sẵn trên Tổng số mẫu kiểm tra (Nội dung không phù hợp được thể hiện ở cột ghi chú)

I: Ghi Số mẫu không đạt qua thử nghiệm (số mẫu này bằng tổng số mẫu không đạt 1 chỉ tiêu trở lên, so với quy định trong QCVN tương ứng) trên tổng số mẫu thử nghiệm

K: Ghi số cơ sở bị xử lý theo Thông tư 26/2012/TT- BKHCN, số này bằng tổng số cơ sở bị lập biên bản tạm dừng lưu thông và ra thông báo tạm dừng lưu thông, yêu cầu hành động khắc phục.

M: Ghi số mẫu hàng hóa bị tạm dừng lưu thông, yêu cầu hành động khắc phục. Số mẫu này bằng tổng số mẫu hàng hóa bị lập biên bản tạm dừng lưu thông và ra thông báo tạm dừng lưu thông, yêu cầu hành động khắc phục tại từng cơ sở.

N: Ghi chú, Cột này có thể ghi chú thêm: Các hình thức xử lý khác của cơ quan có thẩm quyền như: số tiền phạt hành chính, số hàng hóa bị tịch thu, tiêu hủy nếu có. Tổng số tiền thử nghiệm mẫu kiểm tra không đạt phải thu hồi.

Phụ lục 2: Kết quả xử lý vi phạm (Kèm theo Báo cáo số ...)**Đơn vị báo cáo: Chi cục TĐC...**

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Mẫu hàng vi phạm	Số lượng	Nội dung vi phạm			Biện pháp xử lý				
					Nhãn	CR	Đo lường	KQ thử nghiệm	Tạm dừng LT, Yêu cầu khắc phục	Thông báo trên Tin đại chúng	Chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm HC	Các hình thức xử lý khác của cơ quan chức năng nếu có (Phạt tiền, tịch thu, tiêu hủy,..)
1												
2												
3												
4												
5												

(Ghi chú: Vi phạm gì, xử lý biện pháp gì thì đánh dấu X vào ô tương ứng, chuyển hồ sơ cho cơ quan nào, hình thức xử lý của cơ quan đó ghi vào ô tương ứng)